BỘ Y TẾ **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2351/QĐ-ĐHYTCC	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp học bổng Đồng hành cùng sinh viên đợt 2 năm 2018 cho sinh viên hệ Cử nhân chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Căn cứ Quyết định số 6221/QĐ-BYT ngày 18/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-ĐHYTCC ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, đơn vị chức năng Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-ĐHYTCC, ngày 16/01/2018 về việc ban hành Quy định "Quỹ học bổng đồng hành cùng sinh viên" Trường Đại học Y tế công cộng;

Theo kết luận của Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật tại Biên bản họp số 2348 /BB-ĐHYTCC ngày 24/10/2018 của Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật trường Đại học Y tế công cộng về việc xét Khen thưởng học viên, sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng "Đồng hành cùng sinh viên" đợt 2 năm 2018 cho 14 sinh viên hệ Cử nhân chính quy (danh sách kèm theo) gồm:

- Học bổng Tiêu Vĩnh Ngọc: 02 sinh viên
- Học bổng sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: 12 sinh viên

Điều 2. Sinh viên có tên trên được hưởng mức học bổng theo quy định của Nhà trường là 2.000.000đ/ 1 lần hoặc của nhà tài trợ Tiêu Vĩnh Ngọc là 500.000đ/ 1 tháng/10 tháng/ 1 năm học đến hết khóa học.

Điều 3. Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Tài chính kế toán và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: - Hiệu trưởng (để báo cáo); - Như Điều 3; - Lưu: VT, CTSV.	**KT. HIỆU TRƯỞNG** **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** *(Đã ký)* **Nguyễn Thanh Hương**

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
SINH VIÊN CỬ NHÂN CHÍNH QUY ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG ĐỒNG HÀNH CÙNG SINH VIÊN ĐỢT 2 NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 2351/QĐ-ĐHYTCC ngày 24 tháng 10 năm 2018)

I. Học bổng Tiêu Vĩnh Ngọc

Mức học bổng được nhận: 500.000đ/ 1 tháng/ 10 tháng/ 1 năm học, nhà tài trợ học bổng chuyển khoản trực tiếp cho sinh viên

TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBC HT	Điểm RL	Hoàn cảnh gia đình	Số tiền HB được hưởng (VNĐ)
1.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	YTCC 14-A4	8,16	90	Gia đình hộ nghèo thuộc vùng núi đặc biệt khó khăn. Từ nhỏ sống cùng ông bà nội và chị gái. Ông bà nội đã mất.	500.000
2.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	YTCC15 1A4	8.47	90	Hộ nghèo có xác nhận của địa phương, gia đình có 6 anh chị em	500.000

II. Học bổng sinh viên khó khăn

Mức học bổng được nhận: 2.000.000đ/ 1 lần/1 năm học

TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBC HT	Điểm RL	Hoàn cảnh gia đình	Số tiền HB được hưởng (VNĐ)
1.	Nguyễn Thị Thanh Xuân	YTCC 14-A1	7,45	88	Gia đình hộ nghèo thuộc và dân tộc thiểu số	2.000.000
2.	Trương Anh Tú	XNYHD P2	7,99	80	Hộ nghèo có xác nhận của địa phương	2.000.000
3.	Hoàng Thị Anh Thơ	YTCCk1 5-B	7,26	80	Hộ cận nghèo có xác nhận của địa phương ,dân tộc ở vùng cao	2.000.000

TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBC HT	Điểm RL	Hoàn cảnh gia đình	Số tiền HB được hưởng (VNĐ)
4.	Nguyễn Thị Hoa	YTCC16-1A1	6,38	90,5	Hộ nghèo, bố mẹ sữ khỏe yếu sức lao động hạn chế, em nhỏ đang còn đi học.	2.000.000
5.	Nguyễn Thủy Tiên	YTCC16-1A1	6,03	74,5	Hộ cận nghèo, bố mẹ làm ruộng, bà mất, ở với ông nội (bị tai biến), hai em nhỏ đang còn đi học.	2.000.000
6.	Ma Diệu Linh	YTCC16-1A2	6,66	90	Hộ cận nghèo, gia đình thuộc huyện vùng cao khó khăn, sức khỏe bố mẹ hạn chế, hai anh em đi học đại học,	2.000.000
7.	Nguyễn Thị Phương Anh	YTCC16-1A2	6,26	76	Gia đình khó khăn, bố mẹ phải đi bán hàng rong kiếm sống, em nhỏ đang còn đi học.	2.000.000
8.	Nguyễn Thị Trang	YTCC16-1A4	7.89	77	Thuộc hộ cận nghèo Bố yếu, không có khả năng lao động	2.000.000
9.	Bế Thị Phượng	YTCC16-1A4	7.5	92.5	Thuộc hộ nghèo	2.000.000
10.	Phạm Thị Ngọc Hiền	YTCC16-1A4	6.64	79	Hoàn cảnh gia đình khó khăn. 2 chị em Đều đang học đại học, bố mẹ thu nhập ít.	2.000.000
11.	Cháng Thị Ly	YTCCk15-B	7,20	78	Hộ Nghèo , thuộc dân tộc thiểu số có xác nhận của địa phương	2.000.000
12.	Ma Thị Thơ	YTCC16-1A1	6,71	92	Hộ cận nghèo, gia đình thuộc huyện vùng cao ở với ông Bà (ông bà đều không nhìn thấy, bà bị đau lưng không đi lại được), hai em nhỏ còn đi học.	2.000.000

(Ấn định danh sách này có 14 sinh viên)